

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
TỈNH B PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **27/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 11/6/2021

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, TỈNH B PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn S

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Th

2. Ông Thạch N

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2021/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Điêu Thị B**, sinh năm 1990 (*Có mặt*)

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 (*Vắng mặt*)

Cùng trú tại: Đội 2, ấp Lam S, xã TP, huyện ĐP, tỉnh B Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2020, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Điêu Thị B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điêu Thị B và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện ĐP, tỉnh B Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2017 trở đi, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của

việc xảy ra mâu thuẫn là do anh T không chăm lo làm ăn, vay T ở bên ngoài rất nhiều nhưng không có khả năng trả, sau đó còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Hiện tại vợ chồng đã ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Điều Thị B xác định tình cảm dành cho anh T thực sự đã hết, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 13/01/2013, chị B yêu cầu được nuôi con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện, chị B yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị B xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Điều Thị B không yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa chị Điều Thị B và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng ly thân đã được một thời gian, anh T không có thiện chí hàn gắn, nên chị Điều Thị B yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho chị Điều Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, chị B và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 13/01/2013. Chị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung Nguyễn Thị Bảo Tr đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, xét về điều kiện chị B hiện đang có công việc và mức thu nhập và nơi ở ổn định, hiện nay con chung đang do chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặt khác, anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ vào các điều 81, 82, 83

Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận về việc giao con chung Nguyễn Thị Bảo Tr cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị đình chỉ do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn” do nguyên đơn Điều Thị B thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại đội 2, ấp Lam S, xã TP, huyện ĐP, tỉnh B Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh B Phước.

Đối với bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Điều Thị B và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện ĐP, tỉnh B Phước. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được pháp luật bảo vệ. Chị B cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, từ năm 2017 cho đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh T thường xuyên đánh bạc sau đó gây nợ nần nhiều, không có khả năng trả, nên vợ chồng đã ly thân. Điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị B xác định tình cảm thực sự đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, tuyên xử cho chị Điều Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp và có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị B và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 13/01/2013. Chị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc con chung Nguyễn Thị Bảo Tr đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hiện nay con chung đang do chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị B có công việc và thu nhập ổn định, mặt khác anh T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc và nuôi dưỡng con chung nên không tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa do Tòa án triệu tập. Vì vậy, để đảm bảo sự

phát triển về thể chất và tinh thần của con, cần giao con chung Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 13/01/2013 cho chị Điều Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn xin rút yêu cầu, nên Hội đồng xét xử đình chỉ việc giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Do đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Điều Thị B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử cho chị Điều Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh ngày 13/01/2013 cho chị Điều Thị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ việc giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác:* Không xem xét giải quyết.

4. *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Điều Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu T số 0004572, quyển số 0092 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh B Phước.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được Nêm yết tại địa phương theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Phước;
- VKSND huyện ĐP;
- THADS huyện ĐP;
- UBND xã TP, huyện ĐP;
- Các đương sự.
- Lưu;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn S